

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/HS-ST
Ngày: 16/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bình

Bà Trần Thị Kim Đồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**, sinh ngày 20/10/1998 tại huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị Phụng Y; bị cáo không có vợ con; anh chị em ruột có tất cả 03 người (kể cả bị cáo); tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án, ngày 03/7/2023 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 02/4/2024, bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn Đ tại phiên tòa: Bà **Trần Thị Phụng Y**. Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ:

1/ Ông **Lê Minh C** - Luật sư của Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh V (có mặt).

2/ Ông **Nguyễn Quang D** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh V (có mặt).

- *Bị hại:*

1/ Anh **Huỳnh Vũ Đ1**, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2/ Ông **Lê Văn N**, sinh năm 1963. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

3/ Anh **Đặng Minh T**, sinh năm 1992. Địa chỉ: khóm E, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Địa chỉ nơi mua bán: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

4/ Chị **Nguyễn Thị Mỹ P**, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông **Đinh Văn M**, sinh năm 1964. Địa chỉ: ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Địa chỉ nơi mua bán: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2/ Anh **Võ Tâm A**, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Chị **Đinh Thị M1**, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 22/8/2024, Nguyễn Văn Đ sinh ngày 20/10/1998 đi bộ từ nhà của Đ tại ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long qua xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, khi đến gần cầu Đ thuộc địa phận ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì nhìn thấy xe mô tô màu nâu nhãn hiệu BOSS biển số 54P1-3927 của anh Huỳnh Vũ Đ1, sinh năm 1990 ngụ ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long dừng ở đường đất không có ai trông coi, trên xe có sẵn chìa khóa nên Đ nảy sinh ý định lấy trộm xe để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, Đ quan sát xung quanh không có ai nên lên xe nổ máy điều khiển xe 54P1-3927 đến vừa phé liệu của ông Đinh Văn M sinh năm 1964 ngụ ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long bán xe 54P1-3927 với giá 600.000đ, sau đó Đ đi bộ đến xã T thì phát hiện 01 xe đạp dựng bên đường không ai trông coi nên Đ lấy trộm chạy về chợ Ba

Phổ gặp 01 người đi đường không rõ họ tên, địa chỉ, Đ mua 01 tép ma túy với giá 200.000đ về sử dụng. Khi Công an xã T mời Đ đến làm việc, Đ thừa nhận hành vi lấy trộm xe mô tô 54P1-3927 của anh Đ1.

Tang vật thu giữ: 01 (một) xe mô tô màu nâu nhãn hiệu BOSS, biển số 54P1-3927.

Kết luận định giá tài sản số 18/KLHD-ĐGTS, ngày 18/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện T: xe mô tô biển số 54P1-3927 có giá trị tại thời điểm bị mất trộm (ngày 22/8/2024) là 600.000đ.

Vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 04/9/2024 Nguyễn Văn Đ đi bộ từ nhà đến ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, Đ phát hiện 02 xe đạp dựng bên đường không ai trông coi nên Đ đã lén lút lấy trộm 01 xe đạp màu xám - đen của ông Lê Văn N, sinh năm 1963 ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, Đ điều khiển xe chạy về nhà. Khi được Công an xã T mời làm việc, Đ thừa nhận hành vi lấy trộm xe của ông N.

* Tang vật thu giữ: 01 (một) xe đạp nữ.

Kết luận định giá tài sản số 38/KLHD-ĐGTS, ngày 13/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện T: 01 xe đạp nữ (mua vào năm 2022) giá trị còn lại đến ngày 04/9/2024 là: 300.000đ.

Qua xác minh nhân thân của Nguyễn Văn Đ: Ngày 06/9/2023 Nguyễn Văn Đ bị Tòa án nhân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 02/4/2024 thì chấp hành xong. Tính đến ngày 22/8/2024 Đ chưa được xóa án tích.

Ngày 24/11/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số 83/QĐ-ĐTTH), khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ kết luận giám định pháp y tâm thần số: 531/2024/KLGĐ ngày 13/12/2024 của Trung tâm P1 đối với Nguyễn Văn Đ, kết luận:

Theo tiêu chuẩn y học: Trước, trong, sau thời điểm vụ việc xảy ra (vào ngày 22/8/2024; 04/9/2024) và hiện nay đương sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách thực tổn (F07.0 - ICD10), mức độ vừa + Hội chứng nghiện nhiều loại ma túy và các chất tác động tâm thần khác (F19.2 - ICD10).

Về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi: Tại thời điểm vụ việc xảy ra (vào ngày 22/8/2024; 04/9/2024) và hiện nay: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, do biến đổi nhân cách mức độ vừa.

Ngoài ra, Nguyễn Văn Đ đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện T, tỉnh Vĩnh Long như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/9/2024, Nguyễn Văn Đ, đi từ nhà (ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long) đến ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long để tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, khi nhìn thấy nhà kho của anh Đặng Minh T, sinh năm 1992 ngụ khóm E, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long không khóa cửa, không ai trông coi, Đ lén lút vào trong lấy trộm 01 (một) đoạn hàng rào bằng sắt chiều dài 1,7m, chiều cao 0,5m, Đ vác khung sắt đến vừa phế liệu củ anh Võ Tâm A, sinh năm 1984 ngụ ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long cân bán với giá 7.000đ/kg (bảy ngàn đồng một kilogram) sắt, cân khung sắt được 15kg. Lúc này Đ nói với anh Võ Tâm A vẫn còn sắt để bán nên Đ quay lại nhà kho của anh T lấy thêm 05 (năm) miếng sắt (la sắt) hình vuông đem đến vừa phế liệu của anh Võ Tâm A cân được 15kg, tổng số tiền bán được là 210.000đ (hai trăm mười nghìn đồng).

Tang vật thu giữ: 01 (một) hàng rào sắt; 05 miếng sắt (la sắt) hình vuông.

Kết luận định giá tài sản số 54/KL.GĐTS ngày 24/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Một đoạn hàng rào sắt dài 1,7m, cao 0,5m, nặng 15kg x 7.000đ/kg = 105.000đ; 05 (năm) la sắt hình vuông, nặng 15kg x 7.000đ/kg = 105.000đ. Tổng cộng là 210.000đ.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 17 giờ ngày 29/9/2024, Đ đi bộ từ nhà đến khu vực bến phà T thuộc ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long để tìm tài sản lấy trộm, khi đi ngang nhà của chị Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm 1973 ngụ ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, Đ phát hiện phía trước nhà có để 01 (một) xe đạp loại xe Martin màu trắng - bạc đã qua sử dụng, Đ quan sát không có người trông coi nên Đ lén lút lấy trộm chiếc xe đạp chạy về nhà. Đến ngày 30/9/2024 Đ chạy xe đạp đến khu vực ấp T, xã L để tìm chỗ bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì bị lực lượng công an phát hiện mời về trụ sở làm việc, qua làm việc Đ thừa nhận hành vi lấy trộm của Đ.

Tang vật thu giữ: 01 (một) xe đạp nhãn hiệu Martin.

Kết luận định giá tài sản số 54/KL.GĐTS ngày 24/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Một chiếc xe đạp Martin đã qua sử dụng: 100.000đ.

Ngày 26/11/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số 112/QĐ-ĐTTH), khởi tố vị can đối với Nguyễn Văn Đ về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 23/01/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình ra quyết định chuyển vụ án hình sự đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 26/01/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T ra quyết định nhập vụ án hình sự Trộm cắp tài sản theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số

112/QĐ-ĐTTH ngày 26/11/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T với vụ án hình sự Trộm cắp tài sản theo Quyết định số 83/QĐ-ĐTTH ngày 24/12/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn Đ thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản, lời khai của Nguyễn Văn Đ phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 34/CT-VKSTÔ ngày 08/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ và người đại diện hợp pháp của bị cáo xác định tình trạng tinh thần của bị cáo Đ ổn định, nhận thức được tất cả các câu hỏi của Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Luật sư và Trợ giúp viên pháp lý.

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ và người đại diện của bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn truy tố bị cáo là đúng với hành vi của bị cáo, không oan; xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo, Luật sư Lê Minh C thống nhất về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ như Cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, tuy nhiên khung hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là quá cao nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xem xét về hoàn cảnh gia đình, xử bị cáo dưới khung hình phạt Kiểm sát viên đề nghị.

- Người bào chữa cho bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Quang D thống nhất với quan điểm của Luật sư Lê Minh C, ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí cho bị cáo do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn giữ quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại đã nhận lại tài sản; các bị hại cũng như người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Các bị hại đã nhận lại tài sản nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Văn Đ nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nhưng được miễn toàn bộ do bị cáo thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn tiền án phí.

- Lời nói sau cùng, các bị cáo Nguyễn Văn Đ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, cũng như người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, của người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn Đ có hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất, khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 22/8/2024, tại ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Nguyễn Văn Đ sinh ngày 20/10/1998 đã lén lút lấy trộm 01 (một) xe mô tô biển số 54P1-3927 của anh Huỳnh Vũ Đ1 trị giá 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng.

Vụ thứ hai, khoảng 07 giờ 30 phút ngày 04/9/2024 tại ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã tiếp tục lén lút lấy trộm 01 (một) xe đạp màu xám - đen của ông Lê Văn N, trị giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vụ thứ ba, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/9/2024, tại ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã lén lút lấy trộm 01 (một) đoạn hàng rào bằng sắt chiều dài 1,7m, chiều cao 0,5m và 05 (năm) miếng sắt hình vuông của anh Đặng Minh T, trị giá 210.000đ (hai trăm mười nghìn đồng).

Vụ thứ tư, khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 29/9/2024, tại ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã lén lút lấy

trộm 01 (một) xe đạp loại xe Martin màu trắng - bạc của chị Nguyễn Thị Mỹ P trị giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Văn Đ trộm cắp các lần trên là 1.210.000đ (một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng). Bản thân bị cáo Nguyễn Văn Đ có 01 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 02/4/2024 và chưa được xóa án tích nên hành vi trộm cắp của bị cáo Nguyễn Văn Đ đủ yếu tố đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như Cáo trạng số 34/CT-VKSTỐ ngày 08/4/2025, cũng như lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo muốn có tài sản để tiêu xài cá nhân nhưng lại không lo lao động để có thu nhập một cách hợp pháp mà tìm sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản của họ làm của riêng mình, gây mất ổn định trật tự xã hội tại địa phương, đi ngược lại chủ trương của Đảng và Nhà nước về cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới.

Bị cáo có 01 (một) tiền án về tội trộm cắp tài sản. Lẽ ra bị cáo phải biết ăn năn, hối cải, tự cải tạo mình trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, ngược lại bị cáo lại tiếp tục phạm tội, xem thường sự trừng trị của pháp luật, nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đ thành khẩn khai báo rõ ràng, ăn năn hối cải, biết được việc làm của bị cáo là vi phạm; khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Đ có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm h, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại anh Huỳnh Vũ Đ1, ông Lê Văn N, anh Đặng Minh T và chị Nguyễn Thị Mỹ P đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Đinh Văn M, anh Võ Tâm A là người mua lại tài sản do bị cáo Đ bán, tài sản đã thu hồi lại trả cho chủ sở hữu. Ông Đinh Văn M và anh Võ Tâm A không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã mua tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã giao trả tài sản lại cho các bị hại và các bị hại không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử

không xem xét.

[8] Các vấn đề khác:

[8.1] Đối với ông Đinh Văn M, anh Võ Tâm A là chủ cơ sở phế liệu mua lại tài sản do bị cáo Nguyễn Văn Đ bán, nhưng không biết tài sản này do bị cáo Đ trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V không đề cập xử lý là có căn cứ.

[8.2] Đối với xe đạp bị mất ngày 22/8/2024, qua xác minh trên địa bàn xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long không tiếp nhận nguồn tin tố giác bị mất tài sản, không thu hồi được xe đạp nên Cơ quan điều tra chưa xử lý đối với hành vi này của bị cáo Nguyễn Văn Đ, điều tra chứng minh được sẽ xử lý sau là có căn cứ.

[8.3] Bị cáo Nguyễn Văn Đ khai mua ma túy của người đi đường về sử dụng, bị cáo không biết họ tên, địa chỉ, thông tin liên lạc của người này, không xác minh được nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V không đề cập xử lý là có căn cứ.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Văn Đ nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nhưng được miễn toàn bộ do bị cáo thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn tiền án phí.

Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận một phần. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ** 09 (chín) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 30/12/2024.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn Đ.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Án xử công khai, bị cáo, bị hại, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo, bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Sở tư pháp: 01;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn: 01;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Công an tỉnh Vĩnh Long: 02;
- Chi cục THADS huyện Trà Ôn: 01;
- UBND xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn: 01;
- Bị cáo: 01;
- Bị hại: 04;
- Đương sự: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Luân